

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 32

Từ ngày: 14/04/2025

Đến ngày: 19/04/2025

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	20	-55.00	14.50	51.75	12	B
10A2	20	-12.00	18.80	58.20	4	A
10A3	19.92	-44.00	15.60	53.28	10	B
10A4	20	-6.00	19.40	59.10	2	A
10A5	19.95	-55.00	14.50	51.68	13	B
10A6	20	17.00	21.70	62.55	1	A
10A7	20	-34.00	16.60	54.90	9	A
10A8	19.84	-11.00	18.90	58.11	5	A
10A9	20	-17.00	18.30	57.45	6	A
10A10	20	-24.00	17.60	56.40	8	A
10A11	20	-57.50	14.25	51.38	14	B
10A12	20	-7.00	19.30	58.95	3	A
10A13	20	-20.00	18.00	57.00	7	A
10A14	19.97	-48.00	15.20	52.76	11	B
11A1	20	-65.00	13.50	50.25	16	B
11A2	19.9	-59.00	14.10	51.00	15	B
11A3	20	-54.00	14.60	51.90	14	B
11A4	20	-40.00	16.00	54.00	11	A
11A5	20	-35.00	16.50	54.75	9	A
11A6	20	-9.00	19.10	58.65	3	A
11A7	20	-14.50	18.55	57.83	6	A
11A8	20	-11.00	18.90	58.35	4	A
11A9	20	-43.00	15.70	53.55	13	B
11A10	19.97	-24.00	17.60	56.36	8	A
11A11	20	-14.00	18.60	57.90	5	A
11A12	20	-23.00	17.70	56.55	7	A
11A13	20	-36.00	16.40	54.60	10	A
11A14	20	17.00	21.70	62.55	1	A
11A15	20	-41.00	15.90	53.85	12	B
11A16	20	-5.00	19.50	59.25	2	A
12A1	20	-57.50	14.25	51.38	12	B
12A2	19.95	-60.50	13.95	50.85	13	B
12A3	19.95	-84.50	11.55	47.25	15	B
12A4	20	-55.00	14.50	51.75	11	B
12A5	20	-12.50	18.75	58.13	3	A
12A6	19.9	-35.00	16.50	54.60	6	A
12A7	20	-43.50	15.65	53.48	8	B
12A8	20	-41.50	15.85	53.78	7	B
12A9	20	-47.50	15.25	52.88	9	B
12A10	19.74	-114.00	8.60	42.51	16	C
12A11	19.98	-47.50	15.25	52.85	10	B
12A12	20	-15.50	18.45	57.68	4	A
12A13	20	-8.50	19.15	58.73	1	A
12A14	20	-72.50	12.75	49.13	14	B
12A15	20	-9.00	19.10	58.65	2	A
12A16	20	-22.00	17.80	56.70	5	A

(A: >=54; B: >=46; C: >=38; D: >=30; E: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A13
HẠNG I KHỐI 11: 11A14
HẠNG I KHỐI 10: 10A6

Lớp chọn:	Lớp thường: 12A13
Lớp chọn:	Lớp thường: 11A14
Lớp chọn:	Lớp thường: 10A6

BAN THI ĐUA